

Bản án số: 263/2024/HS-ST
Ngày 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Thân Văn Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 245/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V và con bà: Đào Thị T; Bị cáo có vợ: Lưu Thanh M, sinh năm 1997 và có 03 con, con lớn sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 117/2013/HSST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; chưa chấp hành 9.000.000 đồng tiền thu lời bất chính sung công quỹ Nhà nước (bị cáo đã nộp xong ngày 09/8/2024).

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 269/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2012.

+ Tại bản án số 212/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2013.

+ Tại bản án số 14/2014/HSST ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án 212/2013/HSST ngày 12/12/2013 và hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 117/2013/HSST ngày 18/12/2013. Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 66 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 11/9/2013; chấp hành xong án phạt tù ngày 11/7/2018.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Văn C, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Á và con bà: Nguyễn Thị T1; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 12 năm 2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

3. Phan Huy C1, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn N và con bà: Nguyễn Thị Q; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/12/2005, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 204/2009/HSST ngày 15/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2008; chấp hành xong bản án ngày 03/02/2010 (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thanh H1 sinh năm 1988; (có mặt)

Cư trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trịnh Xuân T4, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn 3, xã Yên Ninh, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Mai Văn S, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Cư trú tại: Kí ốt số 5, chợ Hà Vị, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; (có mặt)

5. Bà Đào Thị T, sinh năm 1975; (có mặt)

6. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990; (có mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Phan Văn C cùng trú tại thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn H mở quán thu mua phế liệu tại khu vực gần cầu Đ thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Phan Văn C mở quán thu mua phế liệu tại xã P, huyện Q (nay là phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng tháng 12/2020, có một người đàn ông tự giới thiệu tên là T3 khoảng 60 tuổi đến quán thu mua phế liệu của Phan Văn C hỏi mua linh kiện điện tử và đưa cho Phan Văn C xem mẫu hàng cần mua. Ngày hôm sau, người đàn ông này tiếp tục đến hỏi Phan Văn C có loại hàng như trên không, nhưng Phan Văn C không có mặt hàng này. Người này hẹn Phan Văn C nếu khi nào có sản phẩm như vậy thì báo qua zalo để đến mua. Đến ngày tiếp theo, anh Nguyễn Thanh H1 ở tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Thanh H1) đi cùng một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không xác định được là ai) đến quán của Phan Văn C đưa cho Phan Văn C xem mẫu hàng linh kiện điện tử để giới thiệu. Phan Văn C chụp ảnh lại mẫu hàng trên rồi gửi qua zalo cho người tên T3, người này đồng ý mua. Phan Văn C đã liên hệ với anh Thanh H1 mua 50 mẫu linh kiện trên với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Phan Văn C bán lại cho người tên T3 với giá 1.250.000 đồng. Khoảng 4 ngày sau, anh Thanh H1 gửi qua zalo cho Phan Văn C mẫu hàng linh kiện điện tử, hỏi Phan Văn C có mua không, Phan Văn C gửi mẫu hàng đó cho người tên T3. Ngày hôm sau người tên T3 đến thống nhất mua mẫu hàng trên giá 2.000 đồng/1 linh kiện. Sau đó, Phan Văn C liên hệ mua 1,5 vạn linh kiện trên của anh Thanh H1 với giá 1.500 đồng/1 linh kiện, thành tiền là 23.500.000 đồng. Sau khi mua được hàng trên, Phan Văn C liên lạc với người tên T3 để bán số hàng trên thì T3 nói là không mua nữa, sau đó tắt điện thoại. Phan Văn C nghi ngờ bị anh Thanh H1 dàn cảnh lừa đảo nên Phan Văn C nói cho bạn là anh Nguyễn Văn T5 người cùng quê về nội dung trên và báo với anh T5 người lừa Phan Văn C đi xe ô tô biển số “12”.

Tháng 02/2021, anh Thanh H1 đến quán thu mua phế liệu của Nguyễn Văn H tại khu vực gần cầu Đ thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đặt vấn đề bán cho Nguyễn Văn H 100 chiếc bản mạch điện tử với giá 10.000 đồng/1 chiếc, thành tiền là 1.000.000 đồng. Ngay sau khi Nguyễn Văn H mua được số hàng trên, có

một người đàn ông tự xưng tên T3 (không rõ tên tuổi) đến hỏi mua số hàng Nguyễn Văn H vừa mua được với giá 20.000 đồng/1 chiếc thì Nguyễn Văn H đồng ý bán. Anh Thanh H1 nói với Nguyễn Văn H, Công ty của anh Thanh H1 cái gì cũng có, chỉ cần báo số lượng. Sau đó người đàn ông tên T3 mua hàng trước đó của Nguyễn Văn H, gửi qua zalo hình ảnh mẫu hàng linh kiện dạng vòng tròn bằng kim loại cho Nguyễn Văn H, bảo cần mua loại hàng này với giá 1.000.000 đồng/1 chiếc nên Nguyễn Văn H đã gửi mẫu hàng cho anh Thanh H1 và nói cần mua mẫu hàng trên với số lượng 50 chiếc. Nguyễn Văn H và anh Thanh H1 đã thỏa thuận giá mua bán linh kiện trên là 800.000 đồng/1 chiếc. Sau đó, anh Thanh H1 đã mang mẫu hàng linh kiện Nguyễn Văn H đặt mua vào một thùng vỏ xi nhan phía sau xe mô tô đến bán cho Nguyễn Văn H với số tiền là 41.000.000 đồng. Sau khi mua được số hàng trên, Nguyễn Văn H liên lạc với người đàn ông tên T3 đã đặt mua hàng trước đó nhưng không liên lạc được với người này. Cho rằng bị lừa nên Nguyễn Văn H đã kiểm tra camera, phát hiện anh Thanh H1 đi chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A- 024.12 nên Nguyễn Văn H đã đăng bài lên trang mạng xã hội facebook cá nhân của mình nội dung Nguyễn Văn H bị lừa mua phải hàng kém chất lượng, nếu tìm được người đi xe ô tô có đặc điểm trên báo lại cho Nguyễn Văn H kèm theo hình ảnh chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A- 024.12.

Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2021, Phan Huy C1 là anh họ và cùng quê với Nguyễn Văn H đi đến khu vực thôn C, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố C, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang để tìm địa điểm thu mua phế liệu. Do trước đó thấy Nguyễn Văn H đăng trên facebook về việc bị lừa kèm theo hình ảnh chiếc xe mà người đã lừa Nguyễn Văn H sử dụng nên khi đến khu dân cư thuộc thôn C, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố C, phường T, thị xã V), C1 phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Camry đã cũ màu xanh biển kiểm soát “12” của tỉnh Lạng Sơn có đặc điểm giống xe Nguyễn Văn H đã đăng lên facebook, C1 gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Văn H về việc nhìn thấy chiếc xe ô tô giống chiếc xe của người đã lừa Nguyễn Văn H, đồng thời nói với anh Nguyễn Văn T5 cũng ở cùng thôn đang làm thu mua phế liệu tại xã T, huyện V (nay là phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang về việc phát hiện chiếc xe ô tô trên. Sau khi được C1 nói cho biết sự việc, anh T5 gọi điện thoại thông báo cho Phan Văn C về việc C1 tìm thấy người đã lừa Phan Văn C trước đó và nói với Phan Văn C là Nguyễn Văn H đang đến. Sau khi nhận được thông tin từ Chương và anh T5; Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe ô tô từ quán thu mua phế liệu ở huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Phan Văn C một mình điều khiển xe ô tô từ huyện Q (nay là thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh đến khu vực xã T, huyện V (nay là phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H đến xã T trước và vào địa điểm thu mua phế liệu của anh T5 và mượn chị Nguyễn Thị T3 là vợ của T5 chiếc xe mô tô Wave đến khu vực xe ô tô biển kiểm soát 12A- 024.12 đang đỗ ở khu dân cư thôn C, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố C, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Lúc này, C1 đang ngồi ở quán nước gần khu vực để xe ô tô trên đợi Nguyễn Văn H, khi Nguyễn Văn H đến nhìn thấy xe ô tô biển kiểm soát 12A- 024.12, xác định là xe của anh Thanh H1 nên Nguyễn Văn H đi bộ một

mình tìm anh Thanh H1 thì C1 điều khiển xe theo Nguyễn Văn H. Khi Nguyễn Văn H đến cửa quán bán tạp hoá “M” thì nhìn thấy anh Thanh H1 đang ngồi ở cửa quán, Nguyễn Văn H tiến đến vị trí anh Thanh H1 ngồi, thấy 01 viên gạch ở gần đó, Nguyễn Văn H nhặt viên gạch cầm ở tay phải, đi đến sát vị trí anh Thanh H1 đang ngồi, tay trái Nguyễn Văn H túm cổ áo anh Thanh H1 và nói to “Đây rồi, nó đây rồi”, còn tay phải Nguyễn Văn H cầm gạch đập một nhát vào vùng vai bên phải của anh Thanh H1, đồng thời kéo anh Thanh H1 ra khỏi ghế. Lúc này, C1 đang đứng ở sườn đường tại khu vực ngã ba gần đó nghe thấy tiếng Nguyễn Văn H hô và có nhìn thấy Nguyễn Văn H đang cầm viên gạch trên tay, sợ có xô sát, đánh nhau nên đã chạy tới vị trí của Nguyễn Văn H và anh Thanh H1 đang đứng để can ngăn không cho hai người đánh nhau. Tiếp theo, C1 và Nguyễn Văn H mỗi người giữ một tay của anh Thanh H1, đồng thời đẩy anh Thanh H1 đi theo hướng ra đường chính. Thời điểm này Phan Văn C điều khiển xe mô tô mượn của chị Nguyễn Thị T3 là vợ anh T5 đi đến nhìn thấy Nguyễn Văn H và C1 đang đẩy anh Thanh H1 đi thì C dừng xe lại đi bộ đi theo sau. Lúc này, ông Nguyễn Thanh D là bố anh Thanh H1 và ông Phan Hữu T6 là bác của anh Thanh H1 đang ở cửa quán, thấy anh Thanh H1 bị Nguyễn Văn H và C1 giữ tay, đẩy đi nên đi theo và yêu cầu thả anh T3 H ra nhưng Nguyễn Văn H và C1 vẫn giữ và đẩy anh Thanh H1 đi bộ ra đến đường chính từ cây xăng T đi Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), C nói với ông D là anh Thanh H1 đã lừa bán hàng cho nhóm của C để lấy tiền. Khi ra đến đường trục chính, C1 quay lại vị trí để xe mô tô lúc trước lấy xe mô tô chở Nguyễn Văn H và anh Thanh H1 đi ra khu vực đường G- Bắc Giang (C1 điều khiển xe, H1 bắt anh Thanh H1 ngồi giữa và Nguyễn Văn H ngồi sau mục đích không cho anh T3 H xuống xe), còn C điều khiển xe mô tô trả cho chị Nguyễn Thị T3 rồi đi ra khu vực H, C1 và anh Thanh H1 đang đứng gần đường gom cao tốc. Tại đây, C hỏi anh Thanh H1 “Mày nhìn tao có quen không”, anh Thanh H1 nói là “Không nhớ”, C bảo “Thế thì về bên Bắc Ninh khác nhớ”, rồi C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-032.32 để Nguyễn Văn H yêu cầu anh Thanh H1 lên xe ô tô, C lái xe, anh Thanh H1 ngồi giữa còn Nguyễn Văn H ngồi ngoài mục đích không cho anh T3 H xuống xe. Trên xe ô tô, Nguyễn Văn H nói với anh Thanh H1 “Nãy tôi nóng quá dùng gạch đập vào ông” thì anh Thanh H1 nói “Nóng gì mà dùng cả viên gạch đập”. Khoảng 12 giờ ngày 15/4/2021, C, Nguyễn Văn H đưa anh Thanh H1 về đến địa điểm thu mua phế liệu của C ở thôn G, xã P, huyện Q (nay là khu phố G, phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, C lấy sổ hàng mua của anh Thanh H1 ra cho anh Thanh H1 xem, anh Thanh H1 nhận đã bán sổ hàng đó cho C. Lúc này, Nguyễn Văn H và C yêu cầu anh T3 H nhận lại sổ hàng trên và trả lại cho C tiền thì Nguyễn Văn H đồng ý. Tổng số tiền anh Thanh H1 phải trả lại là 61.000.000 đồng (trong đó tiền của C là 20.000.000 đồng, tiền của Nguyễn Văn H là 41.000.000 đồng). Nguyễn Văn H sẽ đi về huyện T, tỉnh Bắc Ninh lấy sổ hàng mà anh Thanh H1 đã bán cho mình trước đó để mang đến địa điểm thu mua phế liệu của C rồi yêu cầu anh T3 H1 nhận lại hàng và trả lại tiền. Do bị đánh trước đó, ép lên xe đưa về huyện Q (nay là thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh nên anh Thanh H1 sợ, đã phải đồng ý nhận lại hàng và trả lại tiền. Tuy nhiên do anh Thanh H1 khi bị Nguyễn Văn H và C đưa về Bắc Ninh không mang theo ví tiền

và điện thoại nên đã nói là không có tiền mặt, xin viết giấy nợ với H, C để sau sẽ trả tiền nhưng H và C đều không đồng ý vì cho rằng nếu để anh Thanh H1 đi về thì sau sẽ không tìm thấy anh Thanh H1 để đòi tiền nên Nguyễn Văn H và C đã yêu cầu anh Thanh H1 phải trả tiền ngay. Lúc này, anh Thanh H1 phải mượn điện thoại của Nguyễn Văn H gọi về gia đình để bảo người nhà vay tiền trả cho Nguyễn Văn H và C nhưng không có ai nghe máy. Anh Thanh H1 tiếp tục gọi điện thoại cho bạn là anh Trịnh Xuân T4 để hỏi vay 60.000.000 đồng, bảo anh T4 chuyển khoản vào số tài khoản của Nguyễn Văn H cung cấp để trả tiền cho Nguyễn Văn H và C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T4 vẫn chưa chuyển tiền, Nguyễn Văn H và C tiếp tục yêu cầu anh Thanh H1 gọi điện thoại giục anh T4 chuyển tiền nhưng T4 nói chưa có đủ tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T4 mang số tiền 20.000.000 đồng tiền mặt đến cửa hàng điện thoại di động của anh Mai Văn S ở tại K-ô-t số E, chợ H2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để nhờ anh S chuyển tiền đến số tài khoản của Nguyễn Văn H. Cùng thời điểm trên, do chưa nhận được tiền nên Nguyễn Văn H và C đưa anh Thanh H1 đến Công an xã P, huyện Q (nay là phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh để trình báo, Nguyễn Văn H đã giao nộp: 182 linh kiện dạng vỏ đèn xi nhan xe mô tô, 52 linh kiện dạng vòng tròn; Phan Văn C giao nộp: 23 bóng đèn xe, 01 bao dứa bên trong có 29 linh kiện dạng khung máy tính bảng, 150 linh kiện dạng khung điện thoại; 280 gói nhựa có băng nhựa khóa bên trong mỗi gói có trung bình 50 linh kiện dạng tụ điện. Sau đó, Công an xã P, huyện Q (nay là phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh đã thông báo cho Công an huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang đến tiếp nhận tin báo, bàn giao lại đồ vật do Nguyễn Văn H và Phan Văn C giao nộp.

Ngày 16/4/2021, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường tại vỉa hè trước cửa nhà anh T7 và cửa hàng tạp hóa “Minh Hồng” tại khu đất mới thuộc thôn C, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố C, phường T, thị xã V). Xác định hiện trường nơi Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng gạch đánh anh Nguyễn Thanh H1; Vỉa hè rộng 2,6m. Tại đây có 1 bộ bàn ghế; Bàn được làm bằng khung chân kim loại; bên phải nhà anh T7 có kê 02 ghế có khung kim loại phân để ngồi và tựa lưng được bọc bằng chất liệu da và lưới đã cũ. Tại vị trí sát vỉa hè trên rãnh thoát nước giữa vỉa hè và đường có 01 viên gạch có kích thước (20x10x5)cm, trên bề mặt gạch có bám đất và vữa xi măng cát, bề mặt bị nứt vỡ nhiều vị trí khác nhau; quá trình khám nghiệm đã thu giữ 01 viên gạch nêu trên.

Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh lưu giữ trong 02 đầu thu camera đã thu giữ ở trên để cho Nguyễn Văn H, Phan Văn C, Phan Huy C1, anh Nguyễn Thanh H1 xem lại hình ảnh. Kết quả H1, C, C1 và anh Thanh H1 đã xác định được hình ảnh của mình trong đó.

Ngày 07/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V (nay là thị xã V) tiến hành bắt tạm giam Nguyễn Văn H, Phan Văn C; quá trình bắt tạm giam thu giữ của H gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 35C- 097.23, 01 Giấy chứng nhận kiểm định và 01 Bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm soát 35C- 097.23; 01 Thẻ ATM V1; 01 Căn cước công dân; 01 Giấy phép lái xe ô tô; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia biển kiểm

soát 30H- 210.21 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 30H- 210.21 tất cả đều mang tên Nguyễn Văn H; số tiền 7.570.000 đồng; 01 ví da màu xanh. Thu giữ của C gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu Xanh và số tiền 1.072.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với Ngân hàng TMCP N1- Chi nhánh K cung cấp số tài khoản, sao kê tài khoản lịch sử chuyển tiền của số tài khoản 1016119215 chủ tài khoản Nguyễn Văn H. Kết quả ngày 15/4/2021 thể hiện trong tài khoản của Nguyễn Văn H nhận số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản số 0011008989898 mang tên Mai Văn S.

Đối với việc anh Thanh H1 bị Nguyễn Văn H dùng gạch đánh vào vai nhưng anh Thanh H1 không đi điều trị thương tích tại cơ sở y tế; anh Thanh H1 không có yêu cầu về việc bị đánh nên không có cơ sở để giám định thương tích. Cơ quan điều tra không xem xét hành vi “Cố ý gây thương tích” của Nguyễn Văn H.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia biển kiểm soát 30H- 210.21, không liên quan đến vụ án. Ngày 23/12/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn V (là bố đẻ Nguyễn Văn H) cùng đăng ký xe ô tô 30H- 210.21. Các đồ vật, tài sản còn lại được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bà Đào Thị T mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 20.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả số tiền H và C đã chiếm đoạt được của anh Nguyễn Thanh H1 (Trong đó có 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T2 là vợ bị cáo C nộp để khắc phục hậu quả). Sau đó ngày 23/12/2022 bà T tiếp tục nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên (nay là thị xã V) số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H1 theo phiếu thu số: 0001869.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh H1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng là số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Thanh H1 ngày 15/4/2021, ngoài ra anh Thanh H1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C và Phan Huy C1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 256/CT-VKS ngày 28/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Phan Huy C1 về tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 08 tháng đến 10 tháng về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm 09 tháng đến 04 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 02 năm 01 tháng đến 02 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Phan Huy C1 từ 07 tháng đến 09 tháng về tội “Bắt người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đều bị tạm giam trong thời gian dài, không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng (cụ thể mỗi bị cáo 10.000.000 đồng) xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, anh Thanh H1 được nhận số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Do nghi ngờ trước đó anh Nguyễn Thanh H1 có câu kết với người đàn ông tên T3 lừa bán hàng kém chất lượng nên khoảng 10 giờ ngày 15/4/2021, tại cửa quán T9" ở thôn C, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố C, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang khi gặp anh Thanh H1, Nguyễn Văn H đã bực tức và có hành vi dung taui phải cầm viên gạch đặc kích thước (20x10x5)cm đập vào vai phải của anh Thanh H1, thấy vậy Phan Huy C1 đứng gần đó đến can ngăn không cho Nguyễn Văn H đánh tiếp anh Nguyễn Thanh H1 và sau đó Phan Huy C1 cùng Nguyễn Văn H có hành vi giữ tay, túm áo bắt, không ché anh Thanh H1 đi từ tổ dân phố C, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đưa ra đường gom cao tốc gần đó, để rồi H1 và Phan Văn C tiếp tục không ché đưa anh Thanh H1 lên xe ô tô của C và đưa anh Thanh H1 về cửa hàng thu mua phế liệu của C tại thôn G, xã P, huyện Q (nay là khu phố G, phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh, khi anh Thanh H1 và Nguyễn Văn H lên xe thì Phan Văn C2 quay về lấy xe mô tô và không tham gia nữa. Tại cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Văn C, H và C yêu cầu anh Nguyễn Thanh H1 phải nhận lại hàng đã bán trước đó và trả lại tiền cho H1 và C với tổng số tiền là 61.000.000 đồng. Do sợ bị đánh, bị ép giữ không cho về nên anh Thanh H1 buộc phải đồng ý và đã vay bạn là anh Trịnh Xuân T4 (là bạn của anh Thanh H1) chuyển khoản trả được số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn H.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai nhân chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Phan Huy C1 về tội “Bắt người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C đã có hành vi bắt, giữ bị hại là anh Nguyễn Thanh H1 trái pháp luật để nhằm buộc bị hại anh Nguyễn Thanh H1 mua, nhận lại hàng phế liệu kém chất lượng mà các bị cáo không bán được, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường quyền tự do, quyền xâm phạm về thân thể, sức khỏe và tài sản của người khác, xem thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Các bị cáo trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người. Theo diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của từng bị cáo như sau:

Sau khi bị cáo C1 thông tin cho bị cáo Nguyễn Văn H biết sự việc C1 phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Camry đã cũ màu xanh biển kiểm soát “12” của tỉnh Lạng Sơn có đặc điểm giống xe H đã đăng lên facebook, nên khoảng 10 giờ cùng ngày 15/4/2022 Nguyễn Văn H đi đến nơi và phát hiện anh Nguyễn Thanh H1 ở cửa quán T9” tại thôn C, xã T, huyện V (nay là tổ dân phố C, phường T, thị xã V), tỉnh Bắc Giang đã có hành vi cầm việc gạch đập vào vai anh Thanh H1, thấy vậy Phan Văn C2 vào can không cho Nguyễn Văn H đánh tiếp và đã cùng Nguyễn Văn H bắt, giữ anh Nguyễn Thanh H1 đi ra đường cao tốc để bắt lên xe ô tô do Phan Văn C điều khiển để áp giải anh Nguyễn Thanh H1 về cửa hàng thu mua phế liệu của Phan Văn C ở thôn G, xã P, huyện Q (nay là khu phố G, phường P, thị xã Q), tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, Nguyễn Văn H và Phan Văn C đã uy hiếp tinh thần và buộc anh Nguyễn Thanh H1 trả số tiền 60.000.00 đồng. Do vậy trong cả hai hành vi bắt, giữ người và hành vi uy hiếp tinh thần nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thanh H1 thì bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò chính tiếp đến là bị cáo Phan Văn C.

Đối với bị cáo Phan Văn C2 có hành vi đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn C, cũng chỉ có mục đích giúp bị cáo Nguyễn Văn H biết thông tin về chiếc xe mà Nguyễn Văn H đã đưa lên fcebook (Nguyễn Văn H là em con cô ruột của bị cáo C2) lên sau khi can ngăn không cho Nguyễn Văn H đánh tiếp anh Nguyễn Thanh H1 đã có hành vi giữ tay túm áo anh Nguyễn Thanh H1 đẩy ra đường gom cao tốc sau đó bị cáo chấm dứt hành vi phạm tội.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C cũng chỉ xuất phát từ sự nghi ngờ anh Nguyễn Thanh H1 có hành vi gian dối bán hàng phế liệu kém chất lượng dẫn đến các bị cáo không bán được hàng đã mua nên đã bắt giữ anh Nguyễn Thanh H1 phải mua lại hàng mà anh Nguyễn Thanh H1 đã bán.

[4] Xét về nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Tại bản án số 269/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2012.

+ Tại bản án số 212/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2013.

+ Tại bản án số 14/2014/HSST ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án 212/2013/HSST ngày 12/12/2013 và hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 117/2013/HSST ngày 18/12/2013. Buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 66 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 11/9/2013; chấp hành xong án phạt tù ngày 11/7/2018.

- Đối với bị cáo Phan Văn C2: Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Ngày 02/12/2005, bị Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 204/2009/HSST ngày 15/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2008; chấp hành xong bản án ngày 03/02/2010.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án: Tại bản án số 117/2013/HSST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; chưa chấp hành 9.000.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước. (đã nộp ngày 09/8/2024). Do tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Phan Văn C và Phan Huy C1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, và tỏ ra ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C là người phụng dưỡng, thờ cúng ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C đã tác động và cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại. Do vậy cần cho bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên, xét vị trí vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C là nghiêm trọng, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Phan Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không quyết tâm phạm tội đến cùng, nhận thức về pháp luật còn hạn chế chỉ vì cho rằng người bị hại có hành vi lừa dối dẫn đến phạm tội, do vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và tổng hợp hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam để trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà (nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác) là đảm bảo sự khoan hồng và tính nhân văn của pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Văn C2, bị cáo phạm tội chỉ vì khi thấy Nguyễn Văn H dùng gạch đập vào vai anh Nguyễn Thanh H1 nên vào can ngăn để ngăn chặn không cho Nguyễn Văn H là em họ của mình đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh H1 mà đã có hành vi giữ tay, túm áo và cùng Nguyễn Văn H đẩy anh Nguyễn Thanh H1 đi, dùng xe mô tô khống chế anh Thanh H1 ngồi giữa, Nguyễn Văn H ngồi sau và C2 cầm lái để chở anh T3 H ra đường gom cao tốc nên đã đồng phạm với Nguyễn Văn H về tội “Bắt người trái pháp luật”. Xét thấy bị cáo phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi cá nhân, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, nhằm đề cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập thường xuyên và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn C đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng (bà Đào Thị T là mẹ của bị cáo H1 và chị Nguyễn Thị T2 là vợ của bị cáo C cùng nộp bồi thường), anh Nguyễn Thanh H1 tại phiên toà đồng ý nhận số tiền này và không có yêu cầu đề nghị các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Do vậy cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng (cụ thể mỗi bị cáo 10.000.000 đồng). Bà T và chị T2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên.

[7] Vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia biển kiểm soát 30H- 210.21, không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn V (là bố đẻ Nguyễn Văn H) cùng đăng ký xe ô tô 30H- 210.21 phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ngày 23/12/2022 bà Đào Thị T mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 20.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án huyện Việt Yên (nay là thị xã V), ngoài ra bà T còn nộp 20.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Đối với số tiền 20.000.000 đồng này Cơ quan điều tra đã nộp vào Kho bạc nhà nước huyện V (nay là thị xã V) theo Ủy nhiệm chi ngày 23/02/2023, số tiền này bà Đào Thị T đã nộp thừa, nay bà T đề nghị được nhận lại số tiền này nên cần trả cho bà Đào Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 23 bóng đèn xe, 01 bao dứa bên trong có 29 linh kiện dạng khung máy tính bảng, 150 linh kiện dạng khung điện thoại; 280 gói nhựa có băng nhựa khóa bên trong mỗi gói có trung bình 50 linh kiện dạng tụ điện; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu Xanh và số tiền 1.072.000 đồng của Phan Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Phan Văn C nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với 182 linh kiện dạng vỏ đèn xi nhan xe mô tô, 52 linh kiện dạng vòng tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 ví da màu xanh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 35C- 097.23, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm soát 35C- 09723; 01 thẻ ATM V1, 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe ô tô tất cả đều mang tên Nguyễn Văn H và số tiền 7.570.000 đồng là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo Nguyễn Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 viên gạch có kích thước (20x10x5)cm trên bề mặt có bám đất và vữa xi măng cát, bề mặt bị nứt nhiều vị trí khác nhau không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Huy C1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; 17, 58, Điều 38, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 08 (T8) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 55; 17, 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Phan Văn C 07 (B) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 02 (Hai) 03 (Ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2022.

Trả tự do ngay cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về một tội phạm khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 17, 58, Điều 65, Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phan Huy C1 07 (B) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện S, thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590; Điều 591 và Điều 601 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H1 số tiền 20.000.000 đồng (cụ thể mỗi bị cáo 10.000.000 đồng) xác nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên (nay là thị xã V) ngày 23/12/2022 tại biên lai thu số 0001869. Anh Nguyễn Thanh H1 được nhận số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả cho bị cáo Phan Văn C 23 bóng đèn xe, 01 bao dứa bên trong có 29 linh kiện dạng khung máy tính bảng, 150 linh kiện dạng khung điện thoại; 280 gói nhựa có băng nhựa khóa bên trong mỗi gói có trung bình 50 linh kiện dạng tụ điện; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu Xanh và số tiền 1.072.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H: 182 linh kiện dạng vỏ đèn xi nhan xe mô tô, 52 linh kiện dạng vòng tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; số tiền 7.570.000 đồng; 01 ví da màu xanh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 35C-097.23, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm soát 35C- 09723; 01 thẻ ATM V1, 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe ô tô tất cả đều mang tên Nguyễn Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bà Đào Thị T số tiền 20.000.000 đồng theo chứng từ giao dịch phiếu hạch toán ngày 23/12/2022 đã nộp tại kho bạc nhà nước huyện V.

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch có kích thước (20x10x5)cm trên bề mặt có bám đất và vữa xi măng cát, bề mặt bị nứt nhiều vị trí khác nhau.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/02/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên và Ủy nhiệm chi ngày 23/02/2023).

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Huy C1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THA DS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh

